

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-PT

Ngày: 09-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Thẩm phán:

Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Ông **Nguyễn Văn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2019/TLPT-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo **Hồ Thanh H**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo: **Hồ Thanh H** (H Tề), sinh năm 1969; tại tỉnh QN; giới tính: Nam; nơi cư trú: số 84/2 Bis, khu phố 1x, phường AB, tp. BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; con ông Hồ Văn T và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2018 đến ngày 30/01/2019 được cho tại ngoại; bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Phan Duy Võ, luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Thiện Lý, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại: Trần Chí H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TN, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của Trần Chí H có Trần Đăng Kh, sinh năm 1987.
(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TV, xã TrC, huyện TrO, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Đăng Kh, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TV, xã TrC, huyện TrO, tỉnh Vĩnh Long.

2. Đặng Hoàng S, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: khóm x, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.
3. Nguyễn Thị Hồng L, sinh 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp PHY, xã SP, huyện TB, Vĩnh Long.
4. Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số 4x/5, tổ 9, khu phố 4, phường AB, tp. BH, tỉnh DN.
5. Phan Thành T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
6. Bùi Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Cùng cư trú: số 6x/4x, khu vực 6, phường TN, quận BTh, tp. CT.
7. Nguyễn Quốc B, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số 5x/3xx, khóm 3, phường 3, tp. VL, VL.
8. Phạm Trung T, sinh ngày 25/01/2001 (vắng mặt)
Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Trung T có bà Tào Ngọc Tr, sinh năm 1974; cùng cư trú: ấp PT, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh H làm nghề mua bán phế liệu, nhưng không được thuận lợi. Để có tiền tiêu xài, H đã nảy sinh ý định lừa đảo người khác để lấy tài sản. khoảng đầu tháng 5 năm 2018, H đi đến cơ sở kinh doanh đường TTh do ông Trần Chí H làm chủ. Tại đây, H gặp anh Trần Đăng Kh (là người đang quản lý cơ sở), H xưng tên là Tr, nhà ở đầu lộ 16 để hỏi mua bọc xốp, nhưng anh Kh từ chối bán.

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến đầu tháng 6 năm 2018, H đã nhiều lần đến cơ sở kinh doanh đường TTh, gặp anh Kh đề nghị được mua bọc xốp và hứa nếu anh Kh đồng ý bán cho H số bọc xốp có tại cơ sở, H sẽ cho Kh 3.000.000đ.

Khoảng 07 giờ ngày 06/6/2018, H dùng điện thoại di động hiệu Nokia có sim số 0907416xxx gọi vào số điện thoại của Kh 0939982xxx và đề hỏi mua bọc xốp, sau khi được sự đồng ý của ông Trần Chí H (là chủ cơ sở kinh doanh đường TTh), Kh đồng ý bán với giá 9.500 đồng/kg và hẹn H ngày 07/6/2018 đến để xem hàng.

Nhằm tạo sự tin tưởng đối với anh Kh, H thuê 01 xe ô tô loại 07 chỗ để đi đến. Sau khi thấy được số lượng bọc xốp ước tính khoảng hơn 3.000kg, H hẹn với anh Kh ngày 08/6/2018 sẽ cân bọc xốp. Cùng ngày H liên lạc qua điện thoại đến cơ sở thu mua phế liệu do anh Phan Thành T là chủ, thì H gặp chị Bùi Thị T, là vợ anh T. H đã trao đổi và thỏa thuận với chị T bán bọc xốp với giá 10.500đồng/kg bọc xốp và được chị T đồng ý và hẹn sáng ngày 08/6/2018 gặp nhau tại đầu lộ 16 thuộc địa phận xã SP, huyện TB, tỉnh VL để đi cân hàng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 08/6/2018, H thuê xe ô tô loại 04 chỗ, biển số 6xA - 037.xx của anh Nguyễn Quốc B đi đến đầu lộ 16 gặp chị T đi cùng 02 xe ô tô tải từ

CT chạy qua để chở hàng. H và chị T cùng đến cơ sở kinh doanh đường TTh. Tại đây, khi tiến hành cân số lượng bọc xốp có tổng trọng lượng bọc xốp là 3740kg. Khi đã chuyển số bọc xốp lên xe tải của chị T, H không tính tiền với anh Kh mà đi gặp chị T và thông báo số lượng bọc xốp là 3860kg, với giá tiền là 40.700.000đ (Bốn mươi triệu bảy trăm ngàn đồng). Do không nghi ngờ hành vi của H, chị T đưa cho H số tiền mặt là 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm ngàn đồng), số tiền còn lại H yêu cầu chị T chuyển khoản vào số tài khoản 0108758xxx của Nguyễn Thị Kim P. Sau khi đã nhận số tiền mặt và chị T đã chuyển số tiền còn lại vào tài khoản của Kim P, H đã không thanh toán tiền cho anh Kh mà điện thoại cho chị Kim P đến rước H rời khỏi cơ sở kinh doanh đường TTh.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, anh Kh không thấy H thanh toán tiền nên điện thoại vào số 0907416xxx gặp H. H nói là đi rút tiền để trả anh Kh nhưng do hết giờ làm nên ngân hàng đóng cửa, đợi đến giờ làm việc buổi chiều mới rút được, nói xong H tháo sim số 0907416xxx bỏ. H và chị P đi đến trụ ATM ở khu công nghiệp HP, H nói với chị P là kinh doanh lãi được số tiền là 20.000.000đ và số tiền trên đã chuyển vào thẻ ATM của chị P. H kêu chị P rút hết số tiền 20.000.000đ đưa cho H.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do không liên lạc được với H, anh Kh và ông Trần Chí H nghi ngờ bị H lừa để chiếm đoạt tài sản, nên đã đến Công an xã LM trình báo sự việc.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB xác định được người tự xưng tên Tr thực hiện hành vi lừa đảo tại cơ sở kinh doanh đường TTh có tên thật là Hồ Thanh H và tiến hành mời H làm việc. H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 200/KL.ĐGTS ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện TB, kết luận: Tổng giá trị 3740kg bọc xốp tại thời điểm bị chiếm đoạt là 34.408.000đ (Ba mươi bốn triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng).

Vật chứng được thu giữ:

- 500kg bọc xốp nhựa đựng đường còn lại tại cơ sở kinh doanh đường TTh do ông Trần Chí H giao nộp;
- Tiền Việt Nam: 38.500.000đ do Hồ Thanh H giao nộp.

Ngày 19/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã trả cho ông Trần Chí H số tiền 35.530.000đ; trả cho Đặng Hoàng S số tiền 1.600.000đ là số tiền thuê xe chuyên chở và bốc xếp hàng.

Ngày 03/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã trả cho Bùi Thị T 500kg bọc xốp nhựa và số tiền 1.370.000đ, đây là số lượng bọc xốp mà chị T đã mua, còn lại tại cơ sở kinh doanh đường TTh và số tiền chênh lệch số kilogam bọc xốp mà H đã báo với chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 3.000.000đ H hứa cho anh Kh, anh Kh không yêu cầu H đưa, nên không xem xét.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh VL đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thanh H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến ngày 30/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2019 bị cáo Hồ Thanh H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thanh H đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục xong hậu quả, bị hại có đơn bãi nại, bị cáo là lao động chính phải nuôi vợ con và hai người chị già neo đơn,...đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo xác định không có khiếu nại. Những lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự nguyện khai, không bị ép buộc hay dùng nhục hình; qua đó thể hiện: Trong các ngày từ ngày 06/6/2018 đến ngày 08/6/2018 Hồ Thanh H đã dùng thủ đoạn chiếm đoạt của ông Trần Chí H 3740kg bọ xít có giá trị là 34.408.000đ (Ba mươi bốn triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng). Do đó, Tòa án

cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo có đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo; những căn cứ đối với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục xong hậu quả và đã xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa có cơ sở, nên không chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thanh H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh H: 09 (chín) tháng tù; về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến ngày 30/01/2019.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Chánh án Tòa án tỉnh VL;
- Viện kiểm sát tỉnh VL;
- Tòa án nhân dân huyện TB;
- Viện kiểm sát huyện TB;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện TB;
- Bị cáo; bị hại; liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Triệu Quốc Hiếu